

Số: 22/2025/QĐST-DS

Duỹn Hải, ngày 10 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUỖN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Quảng Thanh Trung**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Dương Thanh Hùng**
- Ông **Trần Đạt Thông**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L; chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số E N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q; chức vụ: Tổng giám đốc ngân hàng Q1.

(Theo văn bản ủy quyền số 12402/2023/UQ-TGĐ12 ngày 29/12/2023).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q: Ông Châu Văn V; chức vụ: Giám đốc xử lý nợ KHCN – Phòng XLN KHCN.

(Theo văn bản ủy quyền 4617/2023/GUQ-THĐ12 ngày 04/6/2024).

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả**: Chị Nguyễn Thị Đ thừa nhận có vay và còn nợ ngân hàng TMCP H tạm tính đến ngày 14/7/2024; trong đó thẻ tín dụng MSB ngày 23/6/2021 nợ tiền gốc 48.401.414 đồng, tiền lãi trong hạn 17.548.092 đồng, tiền lãi quá hạn 805.500 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 66.755.006 đồng; hợp đồng tín dụng số 2682873/2022/HĐCV ngày 30/5/2022 nợ tiền gốc 122.270.008 đồng, tiền lãi trong hạn 16.415.312 đồng, tiền lãi quá hạn 1.349.825 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 140.035.145 đồng; hợp đồng tín dụng số 160422.03880/2023/HĐCV ngày 18/5/2023 nợ tiền gốc 315.458.331 đồng, tiền lãi trong hạn 21.252.103 đồng, tiền lãi quá hạn 280.189 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 336.990.623 đồng, tổng cộng gốc và lãi của 03 hợp đồng là 543.780.774 (*năm trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn bảy trăm bảy mươi bốn*) đồng. Nay chị Nguyễn Thị Đ thỏa thuận trả đủ số tiền nêu trên theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP H.

- **Về thời gian trả**: Các đương sự thỏa thuận thống nhất do Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày 15/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn *phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng* cho vay qua thẻ MSB ngày 23/6/2021, hợp đồng tín dụng số 2682873/2022/HĐCV ngày 30/5/2022 và hợp đồng tín dụng số 160422.03880/2023/HĐCV ngày 18/5/2023.

- **Về xử lý tài sản thế chấp**: Trường hợp chị Nguyễn Thị Đ không trả được nợ cho ngân hàng TMCP H thì ngân hàng TMCP H có quyền xử lý hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa số 1603, diện tích 326m², tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh do chị Nguyễn Thị Đ đứng tên quyền sử dụng đất cùng tất cả các tài sản trên thửa đất số 1603 để đảm bảo thanh toán khoản vay cho ngân hàng.

- **Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và lấy kết quả thẩm định**: Số tiền là 1.500.000 (*một triệu năm trăm nghìn*) đồng, ngân hàng TMCP H đã nộp xong. Chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu số tiền này. Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu số tiền 1.500.000 (*một triệu năm trăm nghìn*) đồng từ chị Nguyễn Thị Đ để hoàn trả cho ngân hàng TMCP H.

- **Về án phí**:

+ Chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 12.875.000 (*mười hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng.

+ Ngân hàng TMCP H không phải chịu án phí; Hoàn trả ngân TMCP H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.875.000 (*mười hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0014375 ngày 15 tháng 10 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quảng Thanh Trung